

Bản án số: 94/2020/DS-ST

Ngày: 18-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Bình Minh

2. Ông Lâm Viên Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST-DS ngày 30/7/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S; trụ sở: đường N, Phường T, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Trường G, sinh năm 1994; địa chỉ: đường N, Phường T, Quận B, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 989/2020/UQ-TTT ngày 01/6/2020) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phi T, sinh năm: 1996; địa chỉ: đường NT, Phường B, Quận MM, Thành phố H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2019, các bản tự khai và biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/3/2018, ông Nguyễn Phi T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề

ngiht cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/3/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) (gọi tắt là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 31.063.297 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 16.772.165 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/11/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phi T thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/9/2019 là 23.877.112 đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có cung cấp cho Tòa án bảng tính lãi tính đến ngày 18/8/2019, tổng số nợ là 29.977.613 đồng, bao gồm: nợ gốc 17.568.854 đồng, lãi quá hạn 12.408.759 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chậm tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn, chưa đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, chậm tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng Đăng ký kinh

doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, hoạt động kinh doanh trong đó có cấp tín dụng, cho vay tiêu dùng, phát hành thẻ tín dụng ... Ông Nguyễn Phi T có vay nợ của Ngân hàng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/3/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T trả nợ theo hợp đồng đã ký kết; bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 11. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Trường G có đơn xin xét xử vắng mặt. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 00 ngày 30/7/2019 và 08 giờ 00 ngày 18/8/2020, bị đơn đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ông T và Ngân hàng là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán khoản nợ tạm tính đến ngày 18/8/2020 là:

- Nợ gốc: 17.568.854 đồng.
- Nợ lãi: 12.408.759 đồng.

Tổng cộng là 29.977.613 (Hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm mười ba) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; đồng thời phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 19/8/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vốn và lãi nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử

có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 18/8/2020 là:

- Nợ gốc: 17.568.854 đồng.

- Nợ lãi: 12.408.759 đồng.

Tổng cộng là 29.977.613 (Hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm mười ba) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; đồng thời bị đơn còn có nghĩa vụ trả tiền lãi trên số nợ gốc cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/3/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, tính từ ngày 19/8/2020 cho đến khi bị đơn trả xong nợ.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 29.977.613 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn ông Nguyễn Phi T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.498.881 (một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn tám trăm tám mươi một) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Nguyễn Phi T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 18/8/2020 là 29.977.613 (Hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm mười ba) đồng, bao gồm: Nợ gốc là 17.568.854 đồng và nợ lãi là 12.408.759 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

2.1 Ông Nguyễn Phi T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.498.881 (một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn tám trăm tám mươi một) đồng.

2.2 Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 596.928 (Năm trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015162 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Hoài